

VIẾT BÀI LÀM VĂN SỐ 2 : NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

(Bài làm ở nhà)

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

Viết được bài văn nghị luận văn học về một tác phẩm đã học có sử dụng thao tác lập luận phân tích.

I - HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Đọc lại văn bản và bài học ở phần Văn học để nắm được giá trị nội dung, nghệ thuật của những tác phẩm (đoạn trích) đã học từ tuần 1 đến tuần 5 (từ bài *Vào phủ chúa Trịnh* đến *Bài ca phong cảnh Hương Sơn*).

2. Ôn lại các bài : *Phân tích đề, lập dàn ý bài văn nghị luận ; Thao tác lập luận phân tích ; Luyện tập thao tác lập luận phân tích.*

3. Đọc lại bài làm văn số 1 của mình và tham khảo một vài bài khá của bạn để rút kinh nghiệm.

II - GỢI Ý MỘT SỐ ĐỀ BÀI

1. Cảm nghĩ của anh (chị) về giá trị hiện thực sâu sắc của đoạn trích *Vào phủ chúa Trịnh* (trích *Thuợng kinh kí sự* của Lê Hữu Trác).

2. Hình ảnh người phụ nữ Việt Nam thời xưa qua các bài *Bánh trôi nước, Tự tình* (bài II) của Hồ Xuân Hương và *Thương vợ* của Trần Tế Xương.

3. Nhân cách nhà nho chân chính trong *Bài ca ngắn đi trên bãi cát* của Cao Bá Quát (hoặc *Bài ca ngất ngưỡng* của Nguyễn Công Trứ).

III - GỢI Ý CÁCH LÀM BÀI

1. Đọc kĩ đề bài, xác định yêu cầu của bài viết

Ví dụ :

– Phân tích một khía cạnh nội dung (giá trị hiện thực sâu sắc của đoạn trích). Sau đó nêu cảm nghĩ riêng : hiểu cụ thể, sâu sắc bức tranh cuộc sống xa hoa của chúa Trịnh; cảm thông, đồng tình với thái độ coi thường danh lợi của tác giả. (đề 1)

– Phân tích thân phận và phẩm chất của người phụ nữ Việt Nam thời xưa qua các bài *Bánh trôi nước*, *Tự tình* (bài II) của Hồ Xuân Hương và *Thương vợ* của Tú Xương. (đề 2)

– Phân tích những biểu hiện của nhân cách nhà nho chân chính trong *Bài ca ngất ngưởng* của Cao Bá Quát : chán ghét danh lợi tầm thường, khao khát thay đổi cuộc sống,... (đề 3)

2. Lập dàn ý, viết thành bài văn một trong các đề bài trên.

ĐỌC THÊM

BÀI CA NGẤT NGƯỞNG

Bài ca ngất ngưởng là một bản tự tổng kết về cuộc đời mình của Nguyễn Công Trứ. Và thật đặc biệt, cả cuộc đời, nhìn lại, ông đã tự chỉ đánh giá bằng một từ *ngất ngưởng*.

Làm nên sự ngất ngưởng lúc này của Nguyễn Công Trứ là tài và chí. Cũng như tất cả những nhà nho dẫn thân hành đạo, Nguyễn Công Trứ lập chí ở việc “kinh bang tế thế” (trị nước giúp đời). Đó là sự nghiệp, đương nhiên có công ắt có danh. Nguyễn Công Trứ đã coi điều đó – công danh – là lẽ sống : “Không công danh thì nát với cỏ cây” ; đã làm trai đứng trong trời đất “Phải có danh gì với núi sông”. Với một quan niệm “chí làm trai” như thế, Nguyễn Công Trứ đã “vơ” tất cả mọi việc trong thiên hạ vào phận sự : “Vũ trụ nội mạc phi phận sự”. Cũng không mấy nhà nho hào phóng tự tin đến thế trong việc tự nhận trách nhiệm với đời. Và quả thật trong 28 năm, từ khi thi đỗ đến khi nghỉ quan, Nguyễn Công Trứ đã chứng tỏ tài thao lược của mình. Ông đã liệt kê hàng loạt sự việc lớn :

– *Khi Thủ khoa, khi Tham tán, khi Tổng đốc Đông.*

– *Lúc bình Tây, cờ đại tướng,*

Có khi về Phủ doãn Thừa Thiên.

Tất cả, Nguyễn Công Trứ đã thực hiện một cách “ngang ngửa với đời” (nói như ngôn từ đang được lưu hành trong dân gian gần đây) :

Gồm thao lược đã nên tay ngất ngưởng.

Nguyễn Công Trứ đã tỏ ra tự bằng lòng về mình ! *Ngất ngưởng* là một từ tự khen, thể hiện sự đánh giá cao tài năng, nhân cách và cả phong cách cá nhân mình trong thời gian ở cương vị mà những con người thiếu bản lĩnh rất dễ bị tha hoá : quyền cao chức trọng.

Tuy nhiên đối với Nguyễn Công Trứ, công danh không chỉ là vinh mà còn là nợ, là trách nhiệm. Vì thế ông đã coi đó là sự “dấn thân”, tự nguyện đem tự do, tài hoa nhốt vào vòng trói buộc : “Ông Hi Văn tài bộ đã vào lồng”. [...]

Sự kiện cõi mũ áo nghỉ quan là một việc hết sức hệ trọng, một bước ngoặt lớn trong cuộc đời người làm quan, nhất là một vị quan to như ông. [...]

Cương vị, chức phận và cuộc sống đã thay đổi, thay đổi sâu sắc : *Tay kiếm cung* – một ông tướng quyền sinh quyền sát – *mà nên* (biến đổi, trở thành) *dạng từ bi* – đáng vẻ tu hành, trái ngược hẳn với Uy Viễn tướng công sát phạt thuở trước. Nguyễn Công Trứ đã để lại đằng sau cả một thời vẫy vùng ngang dọc, còn phía trước, chờ đón ông, dường như là một sự trống vắng : chỉ có núi Đại Nại quê ông với những tầng mây trắng phau :

Kìa núi nọ phau phau mây trắng.

Câu thơ trữ tình, gọi một chút băng khuâng, thoáng ý vị chua chát. Những làn mây trắng trên đỉnh núi rất trắng, đậm ý nghĩa tượng trưng, gọi liên tưởng. Nó biểu thị cho những gì rất thanh, rất cao nhưng nhẹ tênh, mong manh và vô định. Tất cả sẽ là hư vô chẳng, “bạch vân thương cầu” (mây trắng biến ra hình chó xanh) chẳng ?

Song Nguyễn Công Trứ vốn là một tính cách mạnh, sự băng khuâng triết học đó không dừng lại lâu trong ông. Ông đã nhanh chóng chọn lối sống phá cách đủ để “thích ý” :

*Tay kiếm cung mà nên dạng từ bi.
Gót tiên theo đủng đỉnh một đôi di,
Bụt cũng nực cười ông ngất ngưỡng.*

[...] Nguyễn Công Trứ là một người không quan tâm đến chuyện được mất, không bận lòng vì sự khen chê, có những khi hành lạc : uống rượu, cô đầu, con hát, nhưng rốt lại ông không phải người của Phật, của tiên mà vẫn là một con người của cuộc đời, duy có điều : không vương tục [...]. Ông vẫn là một nhà nho, mặc dù các bậc “phương diện quốc gia” không ưa ông và ông cũng không ưa được họ, ông vẫn luôn bày ra những sự trái ngược với họ song trong phần sâu thẳm của tâm hồn, lí tưởng mà ông theo đuổi suốt đời không thể nào từ bỏ vẫn là lòng trung quân, giúp đời :

*Chẳng Trái, Nhạc cũng vào phường Hàn, Phú,
Nghĩa vua tôi cho vẹn đạo sơ chung.*

Tổng kết cuộc đời mình, Nguyễn Công Trứ tự cho rằng hai điều quan trọng nhất đối với kẻ nam nhi là trách nhiệm “kinh bang tế thế” và đạo nghĩa vua tôi. Ông đã giữ được trọn vẹn, đã thực hiện một cách xuất sắc, sánh được với những danh tướng thời xưa. Chính vì vậy, Nguyễn Công Trứ dám ngông ngạo buông một câu khẳng định chắc nịch đầy vẻ thách thức :

Trong triều ai ngất ngưỡng như ông !

(Theo Trần Thị Băng Thanh, trong *Giảng văn văn học Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1997)